

Dòng sản phẩm UPS Elite V RT Li

Công nghệ: Chuyển đổi kép trực tuyến

Xếp hạng: 6kVA – 10kVA

Điện áp: 208/220/230/240VAC

Cấu hình: Giá đỡ/Tháp

Trong bối cảnh cơ sở hạ tầng hiện nay ngày càng đòi hỏi các giải pháp nguồn dự phòng nhỏ gọn, hiệu quả và thông minh, **hệ thống UPS PowerHub Elite V RT Li** đã trở thành một lựa chọn hàng đầu thay thế cho các bộ UPS axit chì truyền thống. Bằng cách tích hợp công nghệ pin lithium và hệ thống quản lý thông minh, các giải pháp UPS này định nghĩa lại độ tin cậy trong trường hợp mất điện.

Bộ lưu điện PowerHub Elite V RT Li được thiết kế để hoạt động hiệu quả cao trong môi trường quan trọng, đặc biệt là trong dài công suất 6–10kVA. Thiết kế mạnh mẽ của nó bao gồm khả năng bảo vệ toàn diện—bao gồm quá tải, pin yếu, đầu vào bất thường, ngắn mạch và rủi ro nhiệt—đồng thời cung cấp đầu ra sóng sin thuần túy để nguồn điện ổn định. Đây là giải pháp lý tưởng cho các ngành như tài chính, viễn thông, chăm sóc sức khỏe, sản xuất và CNTT doanh nghiệp.



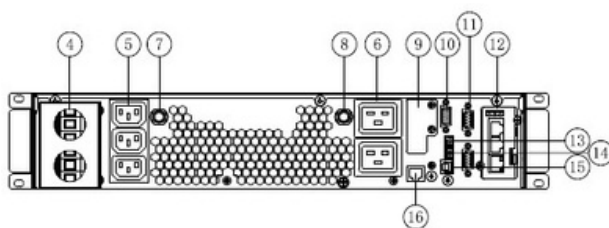
Bộ lưu điện UPS 2U + Bộ pin lithium 2U

Ứng dụng:

- Trung tâm dữ liệu
- Điểm bán hàng
- Bộ định tuyến, bộ chia mạng và thiết bị mạng
- Cơ sở thương mại
- Dụng cụ đo chính xác

Điểm nổi bật của sản phẩm:

- Cấu hình đầu vào Line to Line (L-L-GND) hoặc Line to Neutral (L-N-GND).
- Dải điện áp đầu vào rộng: 110~300Vac.
- Hệ thống dự phòng song song N+X lên đến 4 thiết bị
- Chuyển đổi kép trực tuyến với điều khiển DSP.
- Cấu trúc biến tần 3 cấp, nâng cao hiệu suất lên đến 95,5%
- Sóng hài dòng điện đầu vào < 3%
- Hệ số công suất đầu ra cao ở mức 1.0
- Màn hình cảm ứng LCD 3,5 inch
- Điều chỉnh tốc độ quạt thông minh
- Nhiều chức năng bảo vệ: ngắn mạch, quá tải, quá nhiệt, sạc quá mức và xả quá mức pin, điện áp đầu ra thấp và cảnh báo lỗi quạt.
- Cổng giao tiếp: USB, tiếp điểm khô, RS485
- Thẻ SNMP / Thẻ rơle tùy chọn



Nhìn từ phía sau

(1) Vòng treo	(2) Màn hình LCD
(3) Nút LCD	(4) Đầu vào & Đầu ra 1
(5) Ổ cắm đầu ra 3 C13	(6) Ổ cắm đầu ra 2 C19
(7) CB đầu ra 3	(8) CB đầu ra 2
(9) Đầu nối pin	(10) Cổng RS232
(11) Cổng song song	(12) Khe thông minh
(13) Cổng MAINTAIN-AUXSWS	(14) Cổng EPO
(15) Cổng USB	(16) Cổng RS485

Model		Elite V RT Li 6K-SS (Ext)	Elite V RT Li 10K-SS (Ext)
Công suất (VA/WATTS)		6K/6K	10K/10K
ĐẦU VÀO			
Điện áp định mức		208/220/230/240Vac	
Dải điện áp hoạt động		110-300Vac (110-300Vac ở mức tải 50% / 176-300Vac ở mức tải	
Dải tần số		100%) 40Hz đến 70Hz	
Hệ số công suất		≥0.99	
Kết nối đầu vào	Đối với L+N+G	Đầu nối HW	
	Đối với L+L+G	Đầu nối HW (Lắp đặt MCB trên mỗi dây L)	
Méo hài (THDi)		<3%	
Phạm vi điện áp bypass		Điện áp tối đa: 208/220: +25% (Tùy chọn +10%, +15%, +20%) 230: +20% (Tùy chọn +10%, +15%) 240: +15% (Tùy chọn +10%) Điện áp tối thiểu: -45% (Tùy chọn -10%, -20%, -30%)	
Dải tần bypass		Phạm vi bảo vệ tần số: ±10%	
Đầu vào máy phát		Hỗ trợ	
ĐẦU RA			
Điện áp đầu ra		208/220/230/240Vac	
Hệ số công suất		1.0	
Điều chỉnh điện áp		±1%	
Kết nối đầu ra		Có thể lập trình: C19*2 + C13*3; Không thể lập trình: Thiết bị đầu cuối phần cứng	
Dải tần số	Chế độ trực tuyến	±1% / ±2% / ±4% / ±5% / ±10% so với tần số định mức (tùy chọn)	
	Chế độ pin	50/60(±0.1)Hz	
Hệ số đỉnh		3:1	
Méo hài (THDv)		<1% THD (Tải tuyến tính)	
		<3% THD (Tải phi tuyến tính)	
Hiệu suất (Chế độ AC)		Lên đến 95%	Lên đến 95,5%
		Lên đến 98,8%	Lên đến 99%
PIN			
Điện áp pin (Vdc)		192	
Dòng điện sạc tối đa (A)		12	15
TÍNH NĂNG HỆ THỐNG			
Thời gian chuyển đổi		Chuyển từ Chế độ AC sang Chế độ Pin: 0ms; Chuyển từ Chế độ Biến tần sang Chế độ Bỏ qua: 0ms	
Quá tải	Chế độ trực tuyến	Tải ≤ 110%: 60 phút cuối; ≤125%: 10 phút cuối; ≤ 150%: 1 phút cuối; >150% chuyển ngay sang chế độ bỏ qua	
	Chế độ pin	Tải trọng ≤110%, 10 phút cuối; ≤125%, 1 phút cuối; ≤150%, 10 giây cuối; >150%, tắt máy sau 0,5 giây.	
	Chế độ bypass	105%≤tải≤130%, chỉ cảnh báo quá tải; ≤150%, 10 phút cuối; ≤200%, 1 phút cuối; >200%, tắt máy sau 0,5 giây.	
Ngắn mạch		Tắt UPS ngay lập tức	
Quá nhiệt Tự chẩn đoán		Chế độ trực tuyến: Chuyển sang chế độ bỏ qua; Chế độ pin: Tắt UPS ngay lập tức	
Cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh		Khi bật nguồn và điều khiển phần mềm	
Màn hình LED		Sự cố đường dây, Pin yếu, Quá tải, Lỗi hệ thống.	
Màn hình LCD		Chế độ trực tuyến, Chế độ pin, Chế độ tiết kiệm năng lượng, Chế độ bỏ qua, Điện áp pin thấp, Quá tải & Lỗi UPS. Điện áp đầu vào, Tần số đầu vào, Điện áp đầu ra, Tần số đầu ra, Phần trăm tải, Điện áp pin, Nhiệt độ bên trong & Thời gian dự phòng pin còn lại.	
Giao diện truyền thông		USB, RS232, Thẻ SNMP (tùy chọn), Thẻ rơle (tùy chọn)	
MÔI TRƯỜNG			
Nhiệt độ hoạt động (°C)		0 ~40°C	
Nhiệt độ bảo quản (°C)		-25 ~55°C	
Phạm vi độ ẩm		0 ~ 95% RH @ 0~40°C (Không ngưng tụ)	
Độ cao (m)		<1000, cần giảm công suất từ 1000 đến 3000	
Mức độ tiếng ồn (dB)		<45dB	<50dB
Cấp bảo vệ		IP20	
THÔNG SỐ VẬT LÝ			
Kích thước UPS (Rộng x Sâu x Cao)		440×621.5×86.5 (2U)	
Trọng lượng tịnh UPS (kg)		15	17
TIÊU CHUẨN			
An toàn		IEC/EN62040-1: 2019	
EMC		IEC/EN62040-2:2018, EN IEC62040-2:2018	
Hiệu suất		IE62040-3:2021, EN IEC 62040-3:2021	

* (Ext) đề cập đến mẫu có thời lượng pin dự phòng dài; cần có mô-đun pin mở rộng.

* Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

MODEL		EBP dành cho Elite V RT Li 6-10KVA
HỆ THỐNG PIN		
Loại pin	Li FePO4	
Thời gian sạc pin điển hình (giờ) Tuổi	2 (Đến 90% dung lượng tối đa)	
thọ pin điển hình (năm)	8~10, tùy thuộc vào chu kỳ xả và nhiệt độ môi trường	
Điện áp hệ thống (Vdc)	192	
Dung lượng hệ thống (Ah)	12	
THÔNG SỐ VẬT LÝ		
Kích thước Rộng x Sâu x Cao (mm)	440x684x86.5 (2U)	
Trọng lượng (kg)	34	
MÔI TRƯỜNG		
Môi trường hoạt động (°C)	0~50	
Phạm vi độ ẩm	0~90%RH@0~40°C (Không ngưng tụ)	
Độ cao (m)	<1000, cần giảm công suất từ 1000 đến 3000	
Mức độ tiếng ồn (dB)	<40	
TIÊU CHUẨN		
An toàn	ANSI/CAN/UL 1973: 2022 (Pin Li-ion: UL1642)	
EMC	FCC 47 CFR Phần 15 Tiêu phần B, Loại B	
Vận chuyển	UN38.3	

* Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.